TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2024/DS-ST
Ngày 10 - 10 – 2024
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 805/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Nguyệt Ả, sinh năm 1956 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
2/ Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024, biên bản hòa giải ngày 18/9/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Nguyệt Ả trình bày: Vào ngày 17/02/2023âl, bà có cho vợ chồng ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ vay (mượn) số tiền 15.000.000 đồng, để cho con ông H và ông H đi ghe câu mực của bà khi nào nghỉ thì phải trả lại. Đến tháng 5/2024, ông Hai N, có trả được cho bà 1.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng đến nay không trả. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ trả số tiền 14.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu tính lãi suất.

- Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Hồng Đ trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có làm biên nhận nợ ngày 17/02/2023âl, vay (mượn) số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó có trả lại cho bà Ả 1.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng. Nhưng hiện nay gia đình bà khó khăn, do ông H phải đi ghe

khác khi nào bà Ả yêu cầu ông H tiếp tục chạy tài công cho bà Ả thì ông H về chạy để trừ tiền cho bà Ả nên bà chỉ đồng ý trả cho bà Ả mỗi tháng 500.000 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn H1*: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến gì đến chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa bà Ả vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền*: Do bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ1 có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền vay, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ cho ông Ngô Văn H nhưng ông H đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông H theo quy định. Ông H không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo nguyên đơn trình bày, vào ngày 17/02/2023 âl, nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn vay số tiền 15.000.000 đồng để cho con và ông H đi ghe câu mực khi nào nghỉ sẻ trả lại, có làm biên nhận. Đến khoảng tháng 5/2024, bị đơn có trả được 1.000.000 đồng, số tiền còn lại đến nay không tra

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn 14.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 17/02/2023âl, có thể hiện nội dung ông H, bà Đ có vay (mượn) số tiền 15.000.000 đồng, có ký xác nhận của ông H và bà Đ.

Xét, giao dịch vay (mượn) tiền giữa bà Trần Nguyệt Ả với ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ là thực tế có xảy ra. Tại biên bản hòa giải bà Đ thừa nhận có nợ số tiền 14.000.000 đồng là có thật không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn bà Nguyễn Hồng Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được miễn dự nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyệt Ả. Buộc bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ trả cho bà Trần Nguyệt Ả số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Trần Nguyệt Ả có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ không thi hành xong khoản tiền trên, ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng Đ phải nộp số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Bà Trần Nguyệt Ả được miễn dự nộp án phí theo quy định của pháp luật

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công